



NGHIÊN CỨU THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI GIỜ HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

STUDENTS ATTITUDES TOWARD PHYSICAL EDUCATION CLASSES AT TAY DO UNIVERSITY

TÓM TẮT: Nghiên cứu này nhằm đánh giá thái độ của sinh viên đối với giờ học Giáo dục Thể chất tại Trường Đại học Tây Đô, đồng thời xác định các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tích cực trong học tập môn học này. Trên cơ sở phân tích dữ liệu thu thập từ các phương pháp quan sát, phỏng vấn, thực nghiệm sư phạm và xử lý thống kê, kết quả cho thấy sinh viên thể hiện sự quan tâm thấp đối với Giáo dục Thể chất do môn học không liên quan trực tiếp đến chuyên ngành, không được tính vào điểm trung bình, và chịu ảnh hưởng từ các yếu tố như điều kiện cơ sở vật chất, thời lượng học kéo dài. Mức độ tích cực cao được ghi nhận trong các hoạt động thực hành ngoài trời và rèn luyện kỹ năng mới, trong khi các nội dung ôn tập ít được chú ý. Các yếu tố có ảnh hưởng lớn đến thái độ học tập bao gồm phương pháp giảng dạy, năng lực và thái độ của giảng viên, nội dung giảng dạy và điều kiện tập luyện. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất cải tiến chương trình, điều chỉnh thời lượng học và nâng cao tính hấp dẫn của môn học để cải thiện hiệu quả giảng dạy.

TỪ KHÓA: Giáo dục thể chất, giảng dạy, sinh viên, tính tích cực, Trường Đại học Tây Đô.

ABSTRACT: Abstract: This study aims to evaluate students' attitudes toward Physical Education (PE) classes at Tay Do University and to identify factors influencing their level of active participation. Based on data collected through observation, interviews, pedagogical experiments, and statistical analysis, the findings reveal that students demonstrate relatively low interest in PE due to its limited relevance to their academic majors, exclusion from GPA calculations, and constraints related to training conditions and extended class durations. Higher levels of engagement were observed in outdoor practical sessions and new skill acquisition, while review activities received less attention. Major influencing factors include teaching methods, instructors' competencies and attitudes, course content, and training facilities. Accordingly, the study recommends curriculum innovation, adjustments to class duration, and enhanced instructional content to improve the effectiveness of PE instruction.

KEYWORDS: Physical Education, teaching, students, activeness, Tay Do university.

NGUYỄN THÀNH TRUNG
Trường đại học Tây Đô

NGUYEN THANH TRUNG
Tay Do University

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giáo dục hiện đại, đánh giá kết quả học tập không chỉ dừng lại ở việc kiểm tra kiến thức và kỹ năng, mà còn đặt trọng tâm vào việc hình thành thái độ học tập tích cực ở người học. Theo nhiều công trình nghiên cứu, thái độ là một thành tố thuộc phạm trù tâm lý – xã hội có ảnh hưởng quan

trọng đến kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên. Đặc biệt trong giáo dục thể chất (GDTC), thái độ học tập được xem là chỉ báo phản ánh động cơ, mức độ hứng thú, tinh thần hợp tác và ý thức duy trì luyện tập của sinh viên..

Tại Việt Nam, mặc dù hoạt

động giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục đại học đã có nhiều cải tiến về nội dung và phương pháp, tuy nhiên vẫn còn tồn tại không ít bất cập như: cơ sở vật chất hạn chế, nội dung chưa phù hợp với nhu cầu người học, và việc đánh giá kết quả chưa được lồng ghép vào hệ thống học thuật chuyên ngành. Thực trạng tại Trường Đại học Tây Đô cho thấy, nhiều sinh viên vẫn có xu hướng xem nhẹ môn học này, do cho rằng nó không liên quan đến chuyên môn và không ảnh hưởng đến điểm trung bình học tập.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hiện tượng trên là do thái độ học tập chưa tích cực của sinh viên đối với môn GDTC. Các nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng thái độ này chịu tác động bởi nhiều yếu tố như: phương pháp giảng dạy, năng lực chuyên môn và thái độ của giảng viên, nội dung chương trình, điều kiện cơ sở vật chất và sự hỗ trợ từ môi trường học tập (Lê Văn Lâm & Phạm Trọng Hanh, 2000; Trần Bá Hoành, 1995).

Trên cơ sở khoảng trống trong nghiên cứu và thực tiễn giảng dạy, bài viết này tập trung khảo sát thái độ học tập của sinh viên đối với giờ học giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tây Đô, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao tính tích cực trong học tập. Kết quả nghiên cứu kỳ vọng sẽ đóng góp dữ liệu thực chứng giúp cải tiến nội dung giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo và tăng cường hiệu quả giáo dục thể chất trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay.

Phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định lượng kết hợp định tính nhằm đánh giá thái độ và mức độ tích cực của sinh viên đối với giờ học Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tây Đô. Dữ liệu được thu thập từ hai nguồn chính: khảo sát sinh viên và phỏng vấn chuyên gia.

Khảo sát được thực hiện với 250 sinh viên năm thứ nhất thuộc các khoa Dược, Điều dưỡng và Ngữ văn, đang học môn Giáo dục thể chất. Phiếu khảo sát bao gồm các nhóm câu hỏi về mức độ hứng thú, biểu hiện tích cực trong học tập, sự hài lòng với điều kiện học tập và các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập.

Phỏng vấn bán cấu trúc được tiến hành với 30 đối tượng gồm giảng viên và chuyên gia giáo dục thể chất nhằm thu thập ý kiến chuyên sâu về các yếu tố thúc đẩy hoặc cản trở tính tích cực của sinh viên trong giờ học.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1 Thái độ của sinh viên đối với các môn học

Qua kết quả thu được ban đầu, tác giả nhận thấy tỷ lệ sinh viên hứng thú cao với môn học chuyên ngành: môn chuyên môn 1 (278 điểm), môn chuyên môn 2 (223 điểm), kế đến là môn Giáo dục học, Tâm lý học, giáo dục thể chất (202 điểm), sau cùng là: Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và nhóm môn học Mác – Lê Nin (141 điểm). Có thể có nhiều nguyên nhân dẫn đến kết quả nhận thức về các môn học như trên.

Kết quả trên là do:

- Trong những năm gần đây, sinh viên chọn nghề có động cơ rõ ràng nên khi vào trường Đại học Tây Đô hầu hết họ nhận thức đúng về ý nghĩa việc học của mình. Vì thế họ cũng xác định đúng tầm quan trọng của các môn học, thấy được ý nghĩa của chúng đối với quá trình rèn luyện tay nghề của bản thân.

- Qua quan sát hoạt động học tập của sinh viên kết hợp với trao đổi, trò chuyện với sinh viên, chúng tôi thấy tỷ lệ sinh viên xác định mức độ quan trọng của các môn chung chưa cao bằng các nhóm môn học khác là do các môn này không liên quan trực tiếp đến chuyên ngành đào tạo của mình.

- Trong hội nghị sinh viên tổ chức vào đầu năm học ở các khoa, lãnh đạo khoa chuyên môn đã giới thiệu với sinh viên về các môn học và nhấn mạnh vào các môn nghiệp vụ, nên sinh viên dù chưa học môn nghiệp vụ cũng đã nhận thức được tầm quan trọng của chúng, mà xem nhẹ các môn học khác.

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ sinh viên hứng thú khi học môn giáo dục thể chất (202 điểm) là thấp so với các môn chuyên môn và môn chuyên ngành (từ 223 đến 278 điểm). Có nhiều lý do để sinh viên hứng thú với môn học này mà không hứng thú với môn học kia. Dựa vào số liệu thu được và quan sát, trao đổi với sinh viên, chúng tôi thấy việc sinh viên ít hứng thú với việc học môn giáo dục thể chất là do nội dung của môn học ít liên quan trực tiếp

**BẢNG 1: HỨNG THỦ ĐỐI VỚI TỪNG MÔN HỌC**

STT	MÔN HỌC	CÁC MỨC ĐỘ						TỔNG ĐIỂM
		RHT		HT		KHT		
		N	Điểm	N	Điểm	N	Điểm	
1	Môn chuyên môn (môn 1)	97	194	84	84	20	0	278
2	Môn chuyên môn (môn 2)	66	132	91	91	23	0	223
3	Giáo dục học	45	90	130	130	20	0	220
4	Tâm lý học	55	110	99	99	28	0	209
5	Giáo dục thể chất	57	114	88	88	22	0	202
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	21	22	119	119	37	0	141
7	Nhóm môn học Mác – Lê Nin	22	44	109	109	28	0	153

BẢNG 2. TÍNH TÍCH CỰC ĐỐI VỚI TỪNG HÌNH THỨC LUYỆN TẬP THỂ DỤC THỂ THAO

STT	CÁC HÌNH THỨC	CÁC MỨC ĐỘ						TỔNG ĐIỂM
		RTC		TC		KTC		
		N	Điểm	N	Điểm	N	Điểm	
1	Giờ học thực hành ở sân bãi	95	190	74	74	12	0	264
2	Luyện tập động tác mới	65	130	110	110	13	0	240
3	Tham gia tập luyện và thi đấu phong trào TDTT ở trường	72	144	95	95	31	0	239
4	Giờ học ngoại khóa	51	102	110	110	27	0	212
5	Giúp đỡ bạn cùng học	41	82	103	103	16	0	185
6	Ôn tập động tác cũ	27	54	110	110	49	0	164

RTC: Rất tích cực (2 điểm), TC: Tích cực (1 điểm), KTC: Không tích cực (0 điểm)

đến công việc sau này, đây là môn học điều kiện không tính vào điểm trung bình chung cuối năm học, việc luyện tập dễ xảy ra chấn thương, luyện tập ngoài trời làm cho sinh viên sợ bị đen da (nhất là sinh viên nữ). Trong những buổi đầu học tập sinh viên thường bị đau cơ cho nên họ thường tránh né luyện tập ở những buổi học tiếp theo.

2.2 Thái độ học tập của sinh đối các hình thức rèn luyện Thể dục Thể thao

Biểu hiện tích cực học tập của sinh viên trong các hình thức rèn luyện Thể dục Thể thao cao nhất là hình thức học thực hành ở sân bãi (264 điểm), học tập động tác mới (240 điểm) ...,

thấp nhất là ôn tập động tác cũ (164 điểm). Điều này có thể nhìn nhận thái độ của sinh viên khi học môn giáo dục thể chất là nhằm đối phó, học để cho vui chứ không nhận thấy lợi ích của việc học là để nâng cao sức khỏe, rèn luyện tinh thần nhẫn nại, vượt khó... Điều này được minh chứng thông qua quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên: giáo dục thể chất là một bộ phận quan trọng của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa, nhằm đào tạo thế hệ trẻ phát triển toàn diện, có tri thức, đạo đức và hoàn thiện thể chất. Trong các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp, giáo dục thể chất cho

sinh viên được coi là một mặt giáo dục, vừa là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần bồi dưỡng thế hệ trẻ thành những con người phát triển toàn diện, có sức khỏe dồi dào, có thể lực cường tráng, có dũng khí kiên cường để kế tục sự nghiệp của Đảng và nhân dân một cách đặc lực. Cùng với các mặt hoạt động khác, quá trình giáo dục thể chất giúp cho học sinh, sinh viên hoàn thiện nhân cách và những phẩm chất khác, nhằm đáp ứng đòi hỏi của cuộc sống và nghiệp vụ chuyên môn. giáo dục thể chất còn giúp chuẩn bị tốt về mặt tâm lý và tinh thần của người cán bộ tương lai, đồng thời giúp họ hiểu biết phương pháp khoa học, để sau

BẢNG 3. SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI ĐIỀU KIỆN HỌC TẬP

STT	ĐIỀU KIỆN	CÁC MỨC ĐỘ						TỔNG ĐIỂM
		RHL		HL		KHL		
		N	Điểm	N	Điểm	N	Điểm	
1	Sự quan tâm, giúp đỡ của giáo viên	72	144	98	98	9	0	242
2	Năng lực của người dạy	66	132	108	108	5	0	240
3	Thái độ của người dạy	68	136	62	62	6	0	198
4	Thời gian 1 buổi học môn giáo dục thể chất là 2 tiết	57	114	84	84	31	0	198
5	Sân tập	35	70	100	100	48	0	170
6	Dụng cụ tập luyện	29	58	106	106	39	0	164
7	Điều kiện cho việc tự luyện tập ngoài giờ lên lớp	29	58	101	101	39	0	159
8	Thời gian 1 buổi học môn giáo dục thể chất là 4 tiết	35	70	75	75	64	0	145
9	Điều kiện sinh hoạt ở ký túc xá	18	36	67	67	81	0	103

RHL: Rất hài lòng (2 điểm), HL: Hài lòng (1 điểm), KHL: Không hài lòng (0 điểm)

BẢNG 4. SỞ THÍCH ĐỐI VỚI TỪNG NỘI DUNG HỌC TẬP (ĐIỂM)

STT	NỘI DUNG MÔN HỌC	CÁC MỨC ĐỘ						TỔNG ĐIỂM
		Rất thích		Thích		Không thích		
		N	Điểm	N	Điểm	N	Điểm	
1	Cầu lông	68	136	87	87	28	0	223
2	Bóng đá	63	126	94	94	18	0	220
3	Bóng chuyền	51	102	66	66	57	0	168
4	Thể dục tự do	31	62	106	106	44	0	168
5	Chạy ngắn	43	86	81	81	57	0	167
6	Nhảy cao	36	72	90	90	57	0	162
7	Lý thuyết chuyên môn	30	60	92	92	50	0	152
8	Nhảy xa	29	58	89	89	60	0	147
9	Thể dục vệ sinh	26	52	93	93	49	0	145
11	Bóng bàn	15	30	66	66	82	0	96
10	Đẩy tạ	16	32	54	54	96	0	86

RT: rất thích (2 điểm), T: thích (1 điểm), KT: không thích (0 điểm)

khi ra trường tiếp tục rèn luyện thân thể, củng cố sức khỏe, bồi dưỡng ý chí và nâng cao hiệu quả công tác ngoài xã hội.

2.3 Thái độ đối với các điều kiện học tập và rèn luyện Thể dục Thể thao

Ngoài yếu tố chủ quan cá nhân - ý thức tự giác học tập của sinh viên, thì yếu tố vai trò của người dạy ảnh hưởng không

nhỏ đến thái độ của người học biểu hiện qua mức độ hài lòng: sự quan tâm giúp đỡ của giáo viên (242 điểm), năng lực của người dạy (240 điểm), thái độ của người dạy (198 điểm). Bên cạnh đó thời lượng của một buổi học giáo dục thể chất cũng ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên, thời lượng của một buổi học là 2 tiết được sinh viên hài lòng hơn là 4 tiết

trong thực tế (198 điểm so với 145 điểm). Điều này cũng dễ hiểu: do người học là những sinh viên không chuyên, không thường xuyên luyện tập nên trình độ thể lực của họ sẽ không thể duy trì vận động trong thời gian dài, khả năng hồi phục cũng rất chậm, ngoài ra yếu tố thời tiết cũng làm cho người học cảm thấy “ngán” vận động vào thời điểm: 2 tiết sau

**BẢNG 5: VAI TRÒ CỦA CÁC YẾU TỐ THÚC ĐẨY TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP**

STT	CÁC YẾU TỐ	CÁC MỨC ĐỘ						TỔNG ĐIỂM
		RQT		QT		KQT		
		N	Điểm	N	Điểm	N	Điểm	
1	Phương pháp giảng dạy	134	268	62	62	5	0	330
2	Thái độ của người dạy	126	252	66	66	6	0	318
3	Nhận thức về lợi ích của môn học	117	234	76	76	6	0	310
4	Nội dung của môn học	99	198	90	90	8	0	288
5	Chế độ ăn uống	92	184	92	92	15	0	276
6	Cơ sở vật chất	77	154	112	112	16	0	266
7	Sự giúp đỡ của bạn bè	78	156	97	97	18	0	253
8	Thời tiết	69	138	94	94	32	0	232
9	Thời lượng tập luyện	61	122	110	110	19	0	232

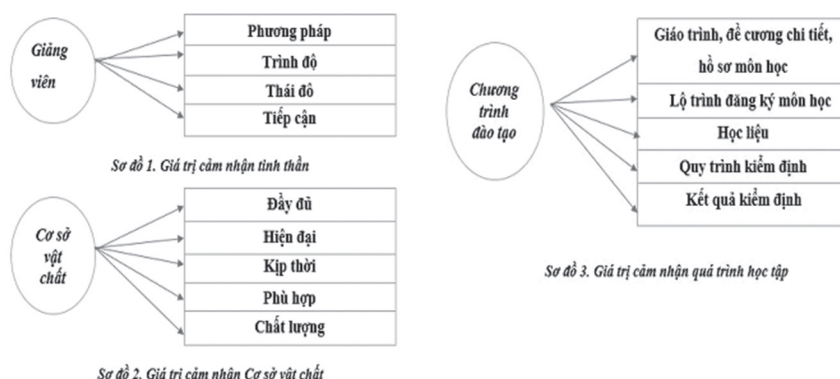
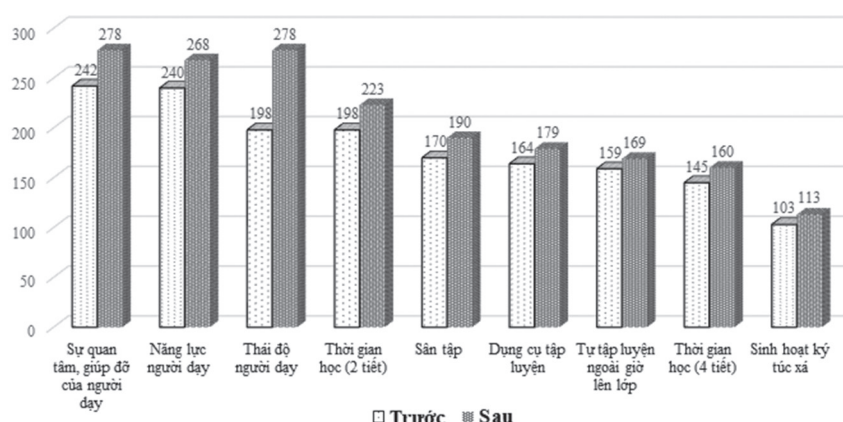
RT: rất thích (2 điểm), T: thích (1 điểm), KT: không thích (0 điểm)

của buổi sáng và 2 tiết đầu của buổi chiều khi trời nắng. Đặc biệt điều kiện sinh hoạt ở ký túc xá chiếm tỷ lệ thấp nhất (103 điểm): đa số sinh viên ký túc xá có hoàn cảnh kinh tế khó khăn chế độ ăn uống không đầy đủ, việc nghỉ ngơi không chủ động đã ảnh hưởng nhiều đến sức khoẻ của sinh viên.

2.4 Thái độ của sinh viên đối với nội dung của môn học giáo dục thể chất

Trong câu hỏi xác định ý thích của bản thân sinh viên đối với từng nội dung học, chúng tôi đưa cả những nội dung học chính khoá và nội dung hoạt động ngoại khoá vào câu hỏi.

Kết quả: sinh viên rất thích những nội dung ngoại khoá như: cầu lông (223 điểm), bóng đá (220 điểm), bóng chuyền (168 điểm) ... còn những nội dung chính khoá theo chương trình đại cương bắt buộc của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: chạy ngắn (167 điểm), nhảy cao (162 điểm), thể dục vệ sinh (145 điểm), thấp nhất là đẩy tạ (86

**HÌNH 1. MÔ HÌNH GIÁ TRỊ CẢM NHẬN****BIỂU ĐỒ 1: DIỄN BIẾN THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI CÁC ĐIỀU KIỆN PHỤC VỤ CHO VIỆC HỌC**

điểm). Kết quả điều tra cho thấy việc đưa nội dung học tập chính khoá không phù hợp với sở thích của sinh viên đã trực tiếp ảnh hưởng không tích cực đến tinh thần, thái độ học tập.

2.5 Thái độ đối với các yếu tố thúc đẩy tính tích cực rèn luyện Thể dục Thể thao của sinh viên

Để nhận biết đầy đủ hơn thái độ đối với việc học môn giáo dục thể chất của sinh viên, bên

BẢNG 6. MỤC ĐÍCH ĐẾN VỚI TDTT CỦA SINH VIÊN

STT	MỤC ĐÍCH	SỐ Ý KIẾN	%
1	Rèn luyện sức khỏe	125	50
2	Tăng vẻ đẹp ngoại hình	46	18.4
3	Tạo điều kiện giao lưu học hỏi	40	16
4	Xem chơi cho vui	14	5.6
5	Vì mục đích khác	13	5.2
6	Được vào đội tuyển nhà trường	12	4.8
Tổng		250	100

cạnh tìm hiểu các khía cạnh biểu hiện của thái độ, chúng tôi đồng thời tìm hiểu thái độ của sinh viên đối với các điều kiện phục vụ cho học tập, rèn luyện Thể dục thể thao của trường. Qua đó một cách gián tiếp, chúng tôi phát hiện những nguyên nhân, điều kiện ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến thái độ rèn luyện Thể dục Thể thao của sinh viên, làm cơ sở đề xuất các biện pháp tác động phù hợp nhằm nâng cao tính tích cực của sinh viên trong giờ học giáo dục thể chất.

Nghiên cứu đã xác định các yếu tố tinh thần như phương pháp giảng dạy (330 điểm), thái độ người dạy (318 điểm), và nhận thức lợi ích môn học (310 điểm) có vai trò quyết định đến sự hài lòng của sinh viên trong học tập TDTT. Các yếu tố vật chất tuy được ghi nhận nhưng mức độ ảnh hưởng thấp hơn, tiêu biểu như chế độ ăn uống (276 điểm) và cơ sở vật chất (266 điểm). Dữ liệu được thu thập từ phản hồi sinh viên qua nhiều kênh dân chủ trong nhà trường, cho thấy sinh viên tin tưởng vào đội ngũ giảng viên và chính sách giáo dục tinh thần. Tuy nhiên, điều kiện vật chất còn bất cập, đặc biệt là vấn đề

ký túc xá với chỉ 103 điểm hài lòng. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa sự nỗ lực đầu tư và quy mô phát triển của nhà trường. Kết quả cũng gợi mở sự cần thiết trong việc đồng bộ hóa điều kiện tinh thần và vật chất nhằm nâng cao hiệu quả rèn luyện TDTT trong sinh viên.

2.6 Nguyên nhân, điều kiện ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên

Theo các học giả như Ajzen & Fishbein (1980), thái độ học tập của người học được hình thành thông qua ba thành phần: nhận thức (cognitive), cảm xúc (affective) và hành vi (behavioral). Các thành phần này chịu ảnh hưởng bởi môi trường sư phạm, chất lượng giảng dạy, và điều kiện học tập. Cơ sở từ mô hình chất lượng dịch vụ trong giáo dục (SERVQUAL). Trong lý luận dạy học hiện đại, đặc biệt là lý thuyết dạy học theo năng lực (competency-based education), các yếu tố như phương pháp, trình độ giảng viên, nội dung môn học, và cách tiếp cận có ảnh hưởng trực tiếp đến động lực và sự chủ động của người học (Biggs & Tang, 2007) Vì vậy, để phản ánh đúng nguyên

lý yếu tố khách quan có khả năng điều chỉnh thái độ học tập của sinh viên. Thử nghiệm cứu đã áp dụng mô hình 3 nhân tố giảng viên, cơ sở vật chất, và chương trình đào tạo.

Có nhiều nguyên nhân, điều kiện ảnh hưởng đến thái độ của sinh viên đối với việc học môn giáo dục thể chất. Theo nghiên cứu tác giả chia thành 3 phần:

Kết quả khảo sát cho thấy 50% sinh viên đến với TDTT nhằm rèn luyện sức khỏe, 18,4% để cải thiện ngoại hình, trong khi chỉ 4,8% hướng đến mục tiêu thi đấu đội tuyển. Sinh viên không đánh giá cao môn GDTC so với các môn chuyên ngành. Họ hứng thú với thực hành ngoài sân, động tác mới, nhưng ít tích cực khi ôn luyện động tác cũ. Đa số hài lòng với người dạy (thái độ, năng lực, phương pháp), thời lượng 2 tiết/buổi là phù hợp. Tuy nhiên, sinh viên chưa hài lòng với cơ sở vật chất, dụng cụ tập, điều kiện ký túc xá và môi trường tự tập ngoài giờ. Môn học tự chọn như cầu lông, bóng đá, bóng chuyền được ưa chuộng hơn so với các nội dung bắt buộc như thể dục, diễn kinh. Thái độ học tập tích cực chịu ảnh hưởng từ người dạy, nội dung giảng dạy, chế độ ăn uống, điều kiện tập



luyện và thời tiết. Mặc dù yêu thích TDTT, nhưng sinh viên ít duy trì luyện tập do hạn chế về thời gian và dinh dưỡng.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng thái độ của sinh viên đối với giờ học Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tây Đô còn hạn chế, thể hiện qua mức độ hứng thú thấp và sự phân hóa rõ rệt giữa các hình thức học tập. Sinh viên bày tỏ sự quan tâm cao đối với các hoạt động thực hành ngoài trời và nội dung mang tính ngoại khóa như cầu lông, bóng đá, nhưng lại tỏ ra

thờ ơ với các nội dung học thuật chính khóa, đặc biệt là các nội dung lý thuyết và bài ôn tập.

Phân tích số liệu cho thấy những yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ tích cực của sinh viên bao gồm: phương pháp giảng dạy, năng lực và thái độ của giảng viên, mức độ phù hợp và hấp dẫn của nội dung môn học, cũng như điều kiện cơ sở vật chất phục vụ luyện tập. Ngoài ra, thời lượng tiết học quá dài và thời gian học không hợp lý cũng là những rào cản ảnh hưởng tiêu cực đến thái độ và hiệu quả học tập.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu,

bài báo đề xuất một số định hướng cải tiến: điều chỉnh nội dung chương trình GDTC theo hướng thực tiễn và linh hoạt hơn; đa dạng hóa hình thức tổ chức giảng dạy; nâng cao năng lực sư phạm của giảng viên; và đầu tư cải thiện điều kiện cơ sở vật chất. Những giải pháp này kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao tính tích cực và hiệu quả học tập môn Giáo dục thể chất trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay. ■

Ngày tòa soạn nhận bài: 14/03/2025,
ngày phản biện đánh giá: 28/03/2025,
ngày chấp nhận đăng: 16/04/2025.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ajzen, I., & Fishbein, M. (1980). *Understanding Attitudes and Predicting Social Behavior*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall.
2. Biggs, J., & Tang, C. (2007). *Teaching for Quality Learning at University* (3rd ed.). Open University Press.
3. Phạm Khắc Học. (1996). *Tâm lý học thể dục thể thao*. NXB Thể dục Thể thao.
4. Lê Văn Lắm & Phạm Trọng Hanh. (2000). *Giáo dục thể chất trong trường đại học hiện đại*. NXB Giáo dục.
5. Trần Bá Hoàn (1995). *Đổi mới phương pháp dạy học: Các vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục.
6. Nguyễn Văn Thắng & Lê Ngọc Lan. (1997). *Tâm lý học giáo dục đại học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Nguyễn Đức Thu (2008). *Giáo dục thể chất với việc hình thành nhân cách sinh viên*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, (20), 25-31..
8. Nguyễn Văn Hường (2012). *Động cơ và thái độ học tập của sinh viên đối với môn học không chuyên ngành*. Tạp chí Tâm lý học, (5), 42-50.
9. Nguyễn Thị Kim Dung (2016). *Các yếu tố ảnh hưởng đến việc học tập môn Giáo dục thể chất ở sinh viên đại học*. Tạp chí Giáo dục, (388), 30-34.